

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ ĐỊA CHẤT**

---***---

**RÀ SOÁT CTDT NĂM 2018
NGÀNH KỸ THUẬT MỎ**

NĂM, 2018

Số: - **63** /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày **16** tháng **01** năm **2018**

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo
Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quyết định thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Xét đề nghị của Trường Phòng Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 19 thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường hoạt động theo quy định tại Điều 19 của Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Trường Đại học Mỏ - Địa chất ban hành kèm theo Quyết định số 772/QĐ-MĐC ngày 24 tháng 6 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Điều 3. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 1864/QĐ-MĐC ngày 12 tháng 10 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông (bà) Trường Phòng Tổ chức - Cán bộ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- HUMG iOFFICE;
- Lưu: HCTH, TCCB(01).



PGS.TS *Lê Hải An*

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

(Theo Quyết định số: **65** /QĐ-MĐC ngày **16** tháng **01** năm 2018)

Số TT	Đơn vị, chức vụ	Họ và tên	Ghi chú
1	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Lê Hải An	Ủy viên
2	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Trần Thanh Hải	Ủy viên
3	Ban Giám Hiệu	PGS.TS Bùi Xuân Nam	Ủy viên
4	Trưởng phòng Đào tạo Đại học	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Ủy viên
5	Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học	PGS.TS Lương Quang Khang	Ủy viên
6	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng GD	PGS.TS Dư Thị Xuân Thảo	Ủy viên
7	Trưởng phòng Khoa học, Công nghệ và Hợp tác quốc tế	PGS.TS Nguyễn Quang Minh	Ủy viên
8	Chánh Văn phòng Chương trình tiên tiến	PGS.TS Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên
9	Trưởng khoa Lý luận chính trị	TS Trần Thị Phúc An	Ủy viên
10	Trưởng khoa Xây dựng	TS Đỗ Ngọc Anh	Ủy viên
11	Trưởng khoa Môi trường	PGS.TS Đỗ Văn Bình	Ủy viên
12	Trưởng khoa Khoa học cơ bản	TS Công Tiến Dũng	Ủy viên
13	Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai	TS Trần Thùy Dương	Ủy viên
14	Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ	TS Phạm Văn Hòa	Ủy viên
15	Trưởng khoa Công nghệ thông tin	TS Nguyễn Quang Khánh	Ủy viên
16	Trưởng khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất	PGS.TS Nguyễn Văn Lâm	Ủy viên
17	Trưởng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh	TS Nguyễn Duy Lạc	Ủy viên
18	Trưởng khoa Cơ - Điện	TS Không Cao Phong	Ủy viên
19	Trưởng khoa Dầu khí	TS Nguyễn Thế Vinh	Ủy viên

Danh sách này có 19 người./.

Số 25/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 14 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Mỏ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ “Điều lệ Trường Đại học” được ban hành kèm theo Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Nội vụ và Bộ giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ đề nghị của Trường khoa Mỏ ngày 06/01/2014 về việc thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Mỏ;

Xét nhu cầu công tác và năng lực cán bộ;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Mỏ gồm các thành viên có tên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Mỏ có nhiệm vụ tư vấn cho Trường khoa những vấn đề lớn có liên quan đến công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và những hoạt động khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của khoa Mỏ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông, bà Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ, Trưởng khoa Mỏ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các cán bộ có tên trong danh sách tại điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

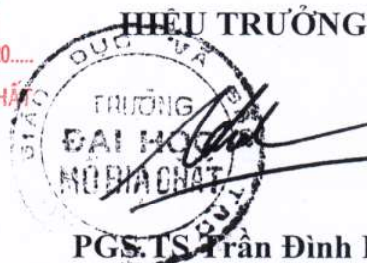
Nơi nhận:

- Như điều 3;

- Lưu TCCB, HCTH.

SAO Y BẢN CHÍNH

Số:/MĐC ngày tháng năm 20.....



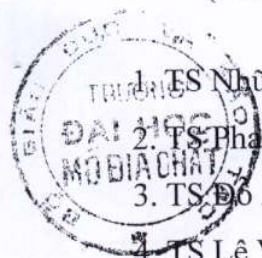
PGS.TS. Trần Đình Kiên

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG HCTH

Ths. Dương Thị Tuyết Nhung

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO KHOA MỎ**

(Kèm theo Quyết định số 25 /QĐ-MĐC ngày 14 tháng 1 năm 2014)



- | | |
|--|-------------------------------------|
| 1. TS Nhữ Thị Kim Dung, Trưởng khoa Mỏ | - Chủ tịch Hội đồng |
| 2. TS Phạm Văn Hòa, Phó trưởng khoa Mỏ | - Phó chủ tịch Hội đồng kiêm thư ký |
| 3. TS Đỗ Anh Sơn, Phó trưởng khoa Mỏ | - Ủy viên |
| 4. TS Lê Văn Quyền, Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên | - Ủy viên |
| 5. PGS.TS Đặng Vũ Chí, Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò | - Ủy viên |
| 6. TS Nguyễn Hoàng Sơn, Trưởng bộ môn Tuyển khoáng | - Ủy viên |
| 7. TS Dương Đức Hùng, Trưởng bộ môn Sức bền vật liệu | - Ủy viên |
| 8. PGS.TS Bùi Xuân Nam, Phó trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên | - Ủy viên |
| 9. PGS.TS Trần Văn Thanh, cán bộ giảng dạy bộ môn Khai thác hầm lò | - Ủy viên |
| 10. TS Phạm Hữu Giang, cán bộ giảng dạy bộ môn Tuyển khoáng | - Ủy viên |
| 11. KS Nguyễn Mạnh Tiến, TGD Tổng CT Khoáng sản, Vinacomin | - Ủy viên |
| 12. TS Nguyễn Anh Tuấn, Viện trưởng Viện KHCN Mỏ, Vinacomin | - Ủy viên |
| 13. ThS Đỗ Hồng Nguyên, CTCP Tư vấn đầu tư Mỏ và CN Vinacomin | - Ủy viên |

(Tổng số: 13 người)

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG

Về việc rà soát Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

Ngành Kỹ thuật mỏ

I. THÀNH PHẦN

1. Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất: Các thành viên Hội đồng kèm theo Quyết định số 63/QĐ-MĐC, ngày 16/01/2018 về việc thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất nhiệm kỳ 2015-2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện Hội đồng Khoa Mỏ. Các thành viên kèm theo Quyết định số 25/QĐ-MĐC, ngày 14/01/2014 về việc thành lập Hội đồng khoa học và đào tạo khoa Mỏ của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Thời gian: 8h15, ngày 28 tháng 5 năm 2018.

Địa điểm: Phòng họp Thuận Thành, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. GS.TS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành Kỹ thuật mỏ - Khoa Mỏ. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. PGS.TS Phạm Văn Hòa - Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ phát biểu và giới thiệu về quá trình rà soát lại Chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo ngành Kỹ thuật mỏ - Khoa Mỏ. Trình bày những nội dung sau:

- Trình bày tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ.

- Mục tiêu chung của Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ như mục tiêu chung; mục tiêu cụ thể là kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ ngoại ngữ, trình độ tin học. Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 164 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp: Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành theo Quyết định số 43/2007/BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH, ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất; Quyết định số 276/QĐ-MĐC, ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ).

- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. PGS. TS Nguyễn Đức Khoát - Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ được xây dựng có mục tiêu rõ ràng, đảm bảo đào tạo sinh viên có kiến thức đại cương và chuyên ngành.

Kế hoạch đào tạo được sắp xếp và phân phối khá hợp lý, đảm bảo tính khoa học và phù hợp với điều kiện học tập của sinh viên.

Đồng ý thông qua chương trình đào tạo của ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ với thời gian đào tạo là 5 năm, khối lượng kiến thức: 164 tín chỉ.

2. PGS.TS Nguyễn Anh Dũng – Chánh văn phòng Chương trình tiên tiến, Ủy viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

Nhất trí thông qua chương trình đào tạo của ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo 5 năm với thời lượng 164 tín chỉ không thay đổi.

3. TS. Đỗ Ngọc Anh - Trưởng khoa Xây dựng, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ đáp ứng mọi yêu cầu thực tế của xã hội, nội dung đáp ứng được mục tiêu, phù hợp với trình độ đào tạo, đảm bảo tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội đất nước.

Nội dung đào tạo: Thể hiện có sự kết hợp giữa lý thuyết, thực tế và thực hành.

4. TS. Trần Thùy Dương - Trưởng khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai, Ủy viên Hội đồng khoa học và đào tạo Trường.

Nội dung chương trình đào tạo đầy đủ kiến thức đại cương, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành đối với kỹ sư ngành Kỹ thuật Mỏ

Đồng ý thông qua Hội đồng khoa học và đào tạo Trường ngành Kỹ thuật Mỏ.

5. GS.TS Trần Thanh Hải - Phó Hiệu trưởng, Phó chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường.

Rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo là công việc cần thiết đối với mỗi chương trình đào tạo. Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ, về cơ bản không điều chỉnh về khối lượng kiến thức. Điều này là hợp lý đảm bảo tính thông suốt của một số học phần trong chương trình đào tạo góp phần đảm bảo chất lượng đầu ra cho sinh viên.

Đồng ý chương trình đào tạo phù hợp với Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy 164 tín chỉ giữ nguyên.

IV. PHẢN TRẢ LỜI CỦA KHOA

PGS.TS Phạm Văn Hòa - Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ

Giải thích đầy đủ và chi tiết những ý kiến đóng góp của thành viên Hội đồng:

- Trao đổi và làm rõ một số vấn đề mà các thành viên của hội đồng đưa ra; Tóm tắt việc chuẩn bị kỹ lưỡng của Khoa từ việc thành lập ban xây dựng và rà soát thường xuyên tới việc phân công các cán bộ trong Khoa tham gia xây dựng các nội dung của chương trình đào tạo.

- Tiếp thu các ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng, Khoa Mỏ và Ban xây dựng các chuyên ngành sẽ tiến hành chỉnh sửa và hoàn thiện hoàn chỉnh.

1. Tiếp thu các ý kiến đóng góp và sẽ chỉ đạo các Bộ môn chỉnh sửa những thiếu sót trong Chương trình đào tạo;

2. Chỉ đạo các bộ môn trực tiếp chỉnh sửa các chương trình đào tạo theo những đóng góp của Hội đồng;

3. Đề nghị phòng Đào tạo Đại học cập nhật những nội dung đã chỉnh sửa.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Phó chủ tịch Hội đồng khoa học và đào tạo Trường Đại học Mỏ - Địa chất, GS.TS Trần Thanh Hải tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và kết luận:

1. Đồng ý các yêu cầu rà soát chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Mỏ - Khoa Mỏ.

2. Khoa Môi trường và Bộ môn hoàn chỉnh những nội dung đã góp ý.

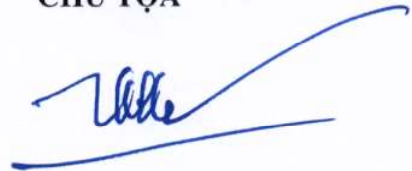
3. Phòng Đào tạo Đại học phối hợp với Khoa Mỏ và các Bộ môn xác định, điều chỉnh mã số các học phần thay đổi, kiểm tra, thẩm định và trình Nhà trường ra quyết định./.

THƯ KÝ



PGS. TS Nguyễn Đức Khoát

CHỦ TỌA



Số 233/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Khai thác mỏ - Mã số: 752060101 (ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 388/2013/QĐ-ĐTĐH ngày 18/4/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 276/QĐ-MĐC ngày 12/3/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo; Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ công văn số 09/MĐC-KM ngày 16/3/2018 của Hội đồng khoa học khoa Mỏ về việc thành lập Tổ rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường khoa Mỏ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra (danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo có nhiệm vụ tổ chức triển khai việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành. Tổ công tác tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Tài vụ, Trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận: *Ước*

- Như điều 3 (để t/h);
- Các PHT (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu: HC-TH, ĐTDH (09)



PGS.TS Lê Hải An



DANH SÁCH

**TỔ CÔNG TÁC RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**

*(Kèm theo Quyết định số 1233 /QĐ-MĐC ngày 19 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)*

- | | |
|--------------------------|---|
| 1. GS.TS Bùi Xuân Nam | Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Tổ trưởng. |
| 2. ThS. Nguyễn Cao Khải | Phó trưởng bộ môn Khai thác hầm lò, Thư ký |
| 3. TS. Trần Quang Hiếu | Phó trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Thành viên. |
| 4. PGS.TS Vũ Đình Hiếu | Phó trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Thành viên |
| 5. PGS.TS Phạm Văn Hòa | Bộ môn Khai thác lộ thiên, Thành viên |
| 6. GVC.TS Lê Thị Thu Hoa | Bộ môn Khai thác lộ thiên, Thành viên |
| 7. GV.TS Đỗ Anh Sơn | Phó trưởng bộ môn Khai thác hầm lò, Thành viên |
| 8. PGS.TS Trần Văn Thanh | Bộ môn Khai thác hầm lò, Thành viên |
| 9. PGS.TS Đặng Vũ Chí | Bộ môn Khai thác hầm lò, Thành viên |
| 10. TS. Phạm Đức Hưng | Bộ môn Khai thác hầm lò, Thành viên |

Tổng số: 10 cán bộ./.

V/v thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh
chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào thông báo số 141/MĐC-ĐTĐH ngày 12/3/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò về việc thành lập tổ công tác rà soát cho ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601.

Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập tổ công tác rà soát, điều chỉnh Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra:

I. Bộ môn Khai thác lộ thiên

- | | |
|--------------------------|---------------------------|
| 1. GS.TS Bùi Xuân Nam | Trưởng bộ môn, Tổ trưởng. |
| 2. GV.TS Trần Quang Hiếu | P. Bộ môn |
| 3. PGS.TS Vũ Đình Hiếu | P. Bộ môn |
| 4. PGS.TS Phạm Văn Hòa | Thành viên. |
| 5. GVC.TS Lê Thị Thu Hoa | Thành viên. |

II. Bộ môn Khai thác hầm lò

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. ThS. Nguyễn Cao Khải | Phó bộ môn (Phụ trách). Thư ký. |
| 2. GV.TS Đỗ Anh Sơn | P. Bộ môn. |
| 3. PGS.TS Trần Văn Thanh | Thành viên. |

4. PGS.TS Đặng Vũ Chí
5. TS. Phạm Đức Hưng

Thành viên.
Thành viên.

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa học
Khoa Mô



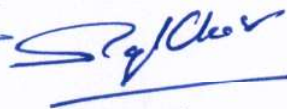
PGS.TS. Phạm Văn Hòa

Bộ môn Khai thác Lộ thiên



GS.TS. Bùi Xuân Nam

Bộ môn Khai thác hầm lò



ThS. Nguyễn Cao Khải

BIÊN BẢN HỌP BỘ MÔN

Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học cho ngành Kỹ thuật Mỏ - Mã số: 7520601

Ngày 10/4/2018, vào lúc 8h30', Bộ môn Khai thác Lộ thiên và Khai thác hầm lò đã họp về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học ngành: Kỹ thuật mỏ- Mã số 7520601.

Thành phần tham dự:

- Các cán bộ tham gia giảng dạy Đại học chuyên ngành khai thác Mỏ- Chủ trì cuộc họp: GS.TS. Bùi Xuân Nam- Trưởng bộ môn KTLT (Tổ trưởng).

- Thư ký: ThS. Nguyễn Cao Khải – Phó bộ môn KTHL phụ trách (Thư ký).

NỘI DUNG:

1. GS.TS Bùi Xuân Nam- chủ trì cuộc họp nêu lý do tổ chức cuộc họp.

2 ThS. Nguyễn Cao Khải thay mặt hai Bộ môn KTHL trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ở trình độ Đại học.

3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:

- PGS.TS. Vũ Đình Hiếu: Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ có cấu trúc rõ ràng theo từng nhóm kiến thức. Phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ. Các học phần nhìn chung phù hợp với ngành, chuyên ngành. Khối lượng chương trình đào tạo là tương ứng và phù hợp so với thời lượng đào tạo 5 năm.

- PGS.TS. Phạm Văn Hòa: Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ nhìn chung phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo. Khối lượng chương trình đào tạo phù hợp so với thời lượng đào tạo 4 năm.

- GVC.TS. Lê Thị Thu Hoa: Đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là nhu cầu xã hội và luôn gắn liền với lịch sử, nhu cầu phát triển của hai Bộ môn nói riêng, cũng như của Khoa Mỏ và Nhà trường nói chung. Tôi hoàn toàn ủng hộ việc đào tạo kỹ sư theo chương trình này. Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ do hai Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò xây dựng và quản lý có nội dung phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ, các học

phần có bố trí hợp lý, đáp ứng được yêu cầu đối với việc đào tạo một kỹ sư kỹ thuật. Tuy nhiên các Bộ môn cần quan tâm và chú trọng hơn đến các học phần thực hành, thực tập để tăng kỹ năng làm việc, tạo môi trường tiếp xúc với thực tế giúp tăng khả năng xin việc của sinh viên khi ra trường.

- PGS.TS. Đặng Vũ Chí: Chuyên ngành đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là một chuyên ngành đào tạo rất cần thiết cho xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo của các Bộ môn xây dựng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu về kiến thức và kỹ năng cho người học sau khi ra trường. Cần bổ sung thêm một số học phần về kỹ năng phần mềm ứng dụng, kỹ năng thiết kế, mô phỏng vào chương trình thì sẽ nâng cao được chất lượng đào tạo hơn nữa.

- GV.ThS. Nguyễn Cao Khải: Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ do hai Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò xây dựng và quản lý có nội dung phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ, các học phần có bố trí hợp lý, đáp ứng được yêu cầu đối với việc đào tạo một kỹ sư kỹ thuật.

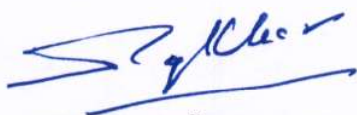
* Các thành viên khác: Về cơ bản đồng ý với các nội dung điều chỉnh, bổ sung của Tổ công tác rà soát, điều chỉnh.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trả lời và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung trong chương trình đào tạo.

5. GS.TS. Bùi Xuân Nam tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung rà soát, điều chỉnh trong chương trình đào tạo và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều chỉnh lại chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trước khi thông qua Hội đồng Khoa học và đào tạo Khoa, Nhà trường:

Cuộc họp kết thúc hồi 10h30' cùng ngày, biên bản cuộc họp được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



ThS. Nguyễn Cao Khải

CHỦ TRÌ



GS.TS. Bùi Xuân Nam

BIÊN BẢN HỘI THẢO

Về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018

Ngày 12/4/2018, Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò đã tổ chức Hội thảo lấy ý kiến đóng góp về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ở trình độ Đại học ngành: Kỹ thuật mỏ, mã số: 7520601.

Thành phần tham dự:

- Thành viên Hội đồng khoa học Khoa: PGS.TS Phạm Văn Hòa (Phó trưởng Khoa Mỏ, Phụ trách khoa);
- Thành viên Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo;
- Các Đại biểu khách mời;
- Chủ trì cuộc họp: GS.TS Bùi Xuân Nam, Trưởng bộ môn KTLT;
- Thư ký: ThS. Nguyễn Cao Khải – Phó bộ môn KTHL phụ trách (Thư ký).

NỘI DUNG:

1. GS.TS Bùi Xuân Nam chủ trì buổi hội thảo nêu lý do tổ chức cuộc họp.
2. ThS. Nguyễn Cao Khải thay mặt hai Bộ môn trình bày tóm tắt sự cần thiết về việc điều chỉnh phiên bản chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật mỏ; các nội dung điều chỉnh - bổ sung, thay đổi trong CTĐT đại học.
3. Các thành viên tham dự cuộc họp phát biểu ý kiến:
 - GVC.TS. Lê Văn Quyền: Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ có cấu trúc rõ ràng theo từng nhóm kiến thức. Phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ. Các học phần nhìn chung phù hợp với ngành, chuyên ngành. Khối lượng chương trình đào tạo là tương ứng và phù hợp. Do vậy nên giữ nguyên phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.
 - PGS.TS. Vũ Đình Hiếu: Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ đã ổn định và thống nhất. Do vậy hoàn toàn nhất trí việc giữ nguyên phiên bản chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

- PGS.TS. Đặng Vũ Chí: Nên giữ nguyên chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của năm 2018 so với năm 2016.

- GV.ThS. Nguyễn Cao Khải: Nhất trí việc giữ nguyên phiên bản chương trình đào tạo năm 2018 như năm 2016.

4. Các thành viên trong Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo trao đổi và giải đáp các ý kiến về việc điều chỉnh - bổ sung phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

5. GS.TS. Bùi Xuân Nam tổng hợp các ý kiến và thống nhất các nội dung cần điều chỉnh phiên bản trong chương trình đào tạo năm 2016 với năm 2018.

Buổi hội thảo kết thúc hồi 11h00' cùng ngày, biên bản hội thảo được các thành viên tham dự họp nhất trí thông qua.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



ThS. Nguyễn Cao Khải

CHỦ TRÌ

GS. TS Bùi Xuân Nam

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO
KHOA MỎ**

**Về việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần,
chuẩn đầu ra chuyên ngành Khai thác Mỏ, Ngành Kỹ thuật mỏ- Mã số: 7520601**

1. Hội đồng khoa học và Đào tạo khoa Mỏ. Các thành viên kèm theo Quyết định số/QĐ-MĐC, ngày 03/5/2012 về việc thành lập Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa Mỏ của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

2. Đại diện lãnh đạo Bộ môn Khai thác Lộ thiên, Khai thác hầm lò.

Thời gian: , ngày tháng năm 2018.

Địa điểm: Phòng 501 Nhà 12 tầng, trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. NỘI DUNG

1. PGS .TS. Phạm Văn Hòa, P.Trưởng khoa, Thư ký Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa giới thiệu nội dung cuộc họp: Chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra ngành Kỹ thuật Mỏ- Mã số: 7520601. Chương trình đào tạo của ngành được xây dựng theo chương trình khung trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. GS.TS Bùi Xuân Nam - Trưởng Bộ môn Khai thác Lộ thiên đại diện cho Bộ môn trình bày chi tiết về nội dung rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của chuyên ngành Khai thác Mỏ. Trình bày những nội dung sau:

- Mục tiêu của Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật mỏ: Sự cần thiết đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Thời gian đào tạo 5 năm theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Khối lượng kiến thức toàn khóa (tính bằng số tín chỉ): 164 tín chỉ.

- Đối tượng tuyển sinh: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Nội dung chương trình: Kiến thức giáo dục đại cương (kiến thức bắt buộc và kiến thức tự chọn) và kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (kiến thức cơ sở ngành bắt buộc, kiến thức chuyên ngành, thực tập tốt nghiệp, đồ án tốt nghiệp).

III. CÁC Ý KIẾN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

1. GS.TS. Bùi Xuân Nam - Trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên

Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ có cấu trúc rõ ràng theo từng nhóm kiến thức. Phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ. Các học phần nhìn chung phù hợp với ngành, chuyên ngành. Khối lượng chương trình đào tạo là tương ứng và phù hợp so với thời lượng đào tạo 5 năm.

2. ThS Nguyễn Cao Khải - P.Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò

Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ nhìn chung phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo. Khối lượng chương trình đào tạo phù hợp so với thời lượng đào tạo 5 năm

3. PGS.TS. Phạm Văn Hòa – P. Trưởng khoa Mỏ (Phụ trách)

Đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là nhu cầu xã hội và luôn gắn liền với lịch sử, nhu cầu phát triển của hai Bộ môn nói riêng, cũng như của Khoa Mỏ và Nhà trường nói chung. Tôi hoàn toàn ủng hộ việc đào tạo kỹ sư theo chương trình này. Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ do hai Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò xây dựng và quản lý có nội dung phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ, các học phần có bố trí hợp lý, đáp ứng được yêu cầu đối với việc đào tạo một kỹ sư kỹ thuật. Tuy nhiên các Bộ môn cần quan tâm và chú trọng hơn đến các học phần thực hành, thực tập để tăng kỹ năng làm việc, tạo môi trường tiếp xúc với thực tế giúp tăng khả năng xin việc của sinh viên khi ra trường.

4. TS. Phạm Văn Luận - P. Trưởng khoa Mỏ

Chuyên ngành đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là một chuyên ngành đào tạo rất cần thiết cho xã hội. Các học phần trong chương trình đào tạo của các Bộ môn xây dựng nhìn chung đáp ứng được yêu cầu về kiến thức và kỹ năng cho người học sau khi ra trường. Cần bổ sung thêm một số học phần về kỹ năng phần mềm ứng dụng, kỹ năng thiết kế, mô phỏng vào chương trình thì sẽ nâng cao được chất lượng đào tạo hơn nữa.

5. TS. Vũ Trung Tiến - P. Trưởng khoa Mỏ

Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ là nhu cầu xã hội. Chương trình đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ do hai Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò xây dựng và quản lý có nội dung phù hợp với hình thức đào tạo tín chỉ, các học phần có bố trí hợp lý, đáp ứng được yêu cầu đối với việc đào tạo một kỹ sư kỹ thuật.

IV. PHẢN TRẢ LỜI CỦA BỘ MÔN

1. GS.TS. Bùi Xuân Nam - Trưởng Bộ môn Khai thác lộ thiên

- Chương trình đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ được các Bộ môn xây dựng dựa trên việc tham khảo các chương trình đào tạo tương tự của các trường Đại học trong và ngoài nước, đặc biệt là các trường đào tạo kỹ thuật trên thế giới như của trường Đại học Mỏ QG Matxcova. Tuy nhiên, để phù hợp với sinh viên trường Đại học Mỏ - Địa chất, các Bộ môn và các thành viên trong Hội đồng Khoa học đã điều chỉnh, bổ sung một số học phần.

- Đối với các học phần liên quan đến kỹ năng làm việc, các sinh viên có thể chọn trong các học phần tự chọn A, B và C trong chương trình đào tạo phù hợp với định hướng vị trí việc làm của các em mong muốn khi ra trường.

- Về vấn đề thực hành, thực tập: Hiện nay các Bộ môn đã tăng cường trang thiết bị phục vụ học tập tương đối đầy đủ. Đặc biệt các thiết bị thí nghiệm đáp ứng đào tạo cho các học phần như: Phá vỡ đất đá bằng phương pháp khoan - nổ mìn; Thông gió mỏ; Kỹ thuật an toàn; Môi trường mỏ Lộ thiên và hầm lò; Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên; Điều khiển áp lực mỏ; Công nghệ và Nguyên lý thiết kế mỏ hầm lò,... đã được đầu tư đảm bảo phục vụ tốt cho các em sinh viên trong quá trình học tập. Kết hợp với phòng thí nghiệm Khoan nổ mìn, phòng thí nghiệm Thông gió -An toàn và môi trường, sinh viên có thêm môi trường thực hành, thực tập tại trường tương đối tốt. Ngoài ra, Bộ môn còn liên kết với một số đơn vị sản xuất trong lĩnh vực khai thác mỏ ngoài trường hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập sản xuất, thực tập tốt nghiệp để tăng kỹ năng.

2. ThS Nguyễn Cao Khải - P.Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò

- Theo chủ trương trong thời gian tới Nhà trường sẽ tiếp tục có thêm sự đầu tư, trang bị về cơ sở vật chất phục vụ thí nghiệm và thực hành, thực tập cho các em sinh viên, đảm bảo cho sinh viên có điều kiện thực tập, thực hành tốt hơn.

- Tiếp tục nâng cao trình độ đối với các cán bộ giảng dạy, hướng dẫn thực tập, hướng dẫn thí nghiệm đảm bảo công tác đào tạo kỹ sư đạt chất lượng khi ra trường đáp ứng được nhu cầu của doanh nghiệp và các đơn vị sử dụng lao động.

V. KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG

Chủ tịch Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa, PGS.TS Phạm Văn Hòa tổng kết các ý kiến của các thành viên trong Hội đồng và thống nhất các nội dung điều chỉnh trong CTĐT và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân trong việc điều rà soát, chỉnh lại CTĐT và đề cương chi tiết các học phần trước khi thông qua Hội đồng Khoa học - Đào tạo trường.

Buổi hội thảo kết thúc lúc cùng ngày.

THƯ KÝ CUỘC HỌP



PGS.TS. Phạm Văn Hòa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Nhữ Thị Kim Dung

Số: 234/QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 18 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - Mã số: 752060101; ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601 của Khoa Mỏ - Trường Đại học Mỏ - Địa chất

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 123/QĐ-MĐC ngày 13/3/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc thành lập Tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra cho chuyên ngành Khai thác mỏ - Mã số: 752060101 (ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601);

Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Mỏ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Khai thác mỏ (ngành Kỹ thuật mỏ) gồm các thành viên trong danh sách kèm theo.

Điều 2. Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo trình độ đại học tổ chức thực hiện thẩm định chương trình theo Quy định của Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định hiện hành. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Đào tạo Đại học, Trường phòng Đào tạo Sau đại học, Trường khoa Mỏ, Trường các đơn vị có liên quan và các thành viên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *KH*
- Như Điều 3 (để t/hiện);
- Lưu: HCTH, ĐTDH₍₀₉₎.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS Lê Hải An

DANH SÁCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

CHUYÊN NGÀNH KHAI THÁC MỎ - MÃ SỐ: 752060101

(NGÀNH KỸ THUẬT MỎ - MÃ SỐ: 7520601)

(Kèm theo QĐ số: 1234/QĐ-MĐC ngày 18/5/2018

của Hiệu trưởng Trường Đại học Mỏ - Địa chất)

TT	Họ tên	Đơn vị công tác	Nhiệm vụ
1	GS.TS Bùi Xuân Nam	Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Chủ tịch hội đồng
2	ThS. Nguyễn Cao Khải	Phó trưởng Bộ môn Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Thư ký
3	PGS.TS Phạm Văn Hòa	Phó trưởng Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
4	PGS. TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Ủy viên
5	TS. Nguyễn Xuân Quang	Cục Địa chất khoáng sản	Ủy viên
6	TS. Đoàn Trọng Luật	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh	Ủy viên
7	TS. Đào Trọng Cường	Vụ Khoa học công nghệ, Bộ công thương	Ủy viên

Tổng số: 7 cán bộ./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
KHOA MỎ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/MĐC-MO

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2018

V/v thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo
trình độ đại học ngành Kỹ thuật Mỏ của Khoa Mỏ
- Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Kính gửi: - Ban Giám hiệu;
- Phòng Đào tạo Đại học.

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sỹ, tiến sỹ;

Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-MĐC ngày 02/11/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ vào Quyết định số 67/QĐ-MĐC ngày 17/01/2018 về việc thành lập Ban chỉ đạo rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào Quyết định số 88/QĐ-MĐC ngày 22/01/2018 về việc thành lập các Tổ công tác rà soát và cập nhật chương trình đào tạo;

Căn cứ vào cuộc họp của bộ môn Khai thác Lộ thiên và Khai thác Hàm lò về việc thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo cho ngành Kỹ thuật Mỏ- Mã số: 7520601. Khoa Mỏ đề nghị Ban Giám hiệu và phòng Đào tạo Đại học thành lập hội đồng thẩm định với danh sách như sau:

1. GS.TS. Bùi Xuân Nam	Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Chủ tịch
2. GV. ThS. Nguyễn Cao Khải	P.Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò (Phụ trách), Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thư ký
3. PGS.TS. Phạm Văn Hòa	P.Trưởng Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Ủy viên.
4. PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Thành viên.
5. TS. Nguyễn Xuân Quang	Cục địa chất khoáng sản, Thành viên.
6. TS. Đoàn Trọng Luật	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh, Thành viên
7. TS. Đào Trọng Cường	Vụ KHCN, Bộ công thương, Thành viên

Trân trọng ./.

Hội đồng khoa học

Khoa Mỏ



PGS.TS. Phạm Văn Hòa

Bộ môn Khai thác Lộ thiên



GS.TS. Bùi Xuân Nam

Bộ môn Khai thác hầm lò



ThS. Nguyễn Cao Khải

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Bùi Xuân Nam

Chức danh: Giáo sư Năm phong: 2018 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2005

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng, Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Nhất trí với Chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601 về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo.

- Nội dung trong chương trình đào tạo đã cung cấp được tương đối đầy đủ kiến thức cho một kỹ sư Khai thác mỏ, đáp ứng được nhu cầu của xã hội.

- Chương trình đã đưa nhiều hướng chuyên sâu để tạo cơ hội lựa chọn hướng phát triển phù hợp cho người học.

2. Về hình thức chương trình:

- Nhìn chung cấu trúc chương trình khá hợp lý, phù hợp với khung chương trình của Bộ GD&ĐT theo Quy chế đào tạo theo tín chỉ.

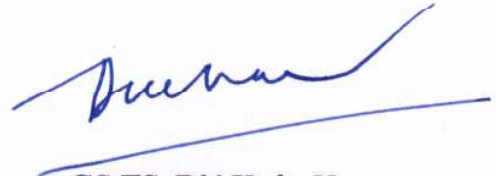
- Các học phần được phân phối hợp lý đảm bảo mục tiêu đào tạo và nội dung đào tạo.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò – Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



GS.TS. Bùi Xuân Nam

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH KỸ THUẬT MỎ - MÃ SỐ: 7520601

Hôm nay, vào lúc *giờ* ngày *22* tháng *5* năm 2018 tại phòng C501 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Hội đồng thẩm định Chương trình hệ Đại học chính quy ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số: 7520601 của Khoa Mỏ - Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã họp, cụ thể như sau:

I. Thành phần Hội đồng thẩm định

TT	Họ tên, học hàm, học vị	Cơ quan công tác	Chuyên ngành	Trách nhiệm trong Hội đồng	Ghi chú
1	GS.TS. Bùi Xuân Nam	Trưởng bộ môn Khai thác lộ thiên, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khai thác mỏ	Chủ tịch	
2	ThS Nguyễn Cao Khải	P.Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khai thác mỏ	Thư ký	
3	PGS.TS. Phạm Văn Hòa	P.Trưởng Khoa Mỏ, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Khai thác mỏ	Ủy viên	
4	PGS.TS Nguyễn Đức Khoát	Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trường Đại học Mỏ - Địa chất	Đo lường và điều khiển tự động	Ủy viên	
5	TS. Nguyễn Xuân Quang	Cục địa chất khoáng sản Việt Nam	Khai thác mỏ	Ủy viên	
6	TS. Đoàn Trọng Luật	Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh	Khai thác mỏ	Ủy viên	
7	TS. Đào Trọng Cường	Vụ KHCN, Bộ công thương	Khai thác mỏ	Ủy viên	

II. Nội dung thẩm định

1. Bộ môn báo cáo tóm tắt nội dung quá trình xây dựng và nội dung chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy chuyên ngành Khai thác mỏ -Ngành kỹ thuật mỏ-Mã số: 7520601.

2. Ý kiến của các thành viên Hội đồng về chương trình đào tạo

- GS.TS. Bùi Xuân Nam: Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nội dung, cấu trúc chương trình theo yêu cầu của BGD&ĐT đối với ngành Kỹ thuật mỏ.

- ThS. Nguyễn Cao Khải: Đồng ý với nội dung và hình thức của Chương trình đào tạo, chương trình đã đáp ứng đầy đủ yêu cầu, mục tiêu theo khung đào tạo đại học ngành Kỹ thuật mỏ của Bộ Giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, Bộ môn cần xem xét cân đối thời lượng kiến thức cơ bản ngành và kiến thức chuyên sâu nhằm phù hợp với yêu cầu thị trường tuyển dụng lao động.

- PGS.TS. Phạm Văn Hòa: Đồng ý với nội dung chương trình đào tạo và hình thức chương trình đào tạo đã xây dựng. Nếu có thể nên tăng cường thời lượng môn học chuyên ngành để cung cấp thêm kiến thức ngành nghề cho sinh viên.

- PGS.TS Nguyễn Đức Khoát: Nhất trí với Chương trình đào tạo của Bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò về mục tiêu đào tạo, nội dung chương trình đào tạo. Chương trình đã đưa nhiều hướng chuyên sâu để tạo cơ hội lựa chọn hướng phát triển phù hợp cho người học.

- Các ý kiến khác: Nhìn chung đều đồng ý với nội dung và hình thức của Chương trình đào tạo trình độ Đại học. Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng cần nêu rõ hơn nữa mục tiêu đào tạo cho nhiều đối tượng khác nhau, cần xem xét kênh thông tin về nhu cầu thị trường nhân lực ngành Tuyển khoáng cũng như xu hướng phát triển để cân đối giữa kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên sâu.

3. Bộ môn trả lời các câu hỏi của thành viên Hội đồng thẩm định

- Bộ môn sẽ tiếp thu ý kiến của các Nhà khoa học để xem xét những bất hợp lý trong Chương trình đào tạo đã xây dựng.

- Bộ môn sẽ kết hợp cùng với Hội đồng Khoa học và Đào tạo Khoa Mỏ chỉnh sửa, bổ sung các môn học tự chọn phù hợp với ngành đào tạo. Đồng thời cùng với các giáo viên chuyên môn ở các tổ học phần sẽ xem xét lại thời lượng phân bổ cho một số học phần nhằm đảm bảo phù hợp với thời lượng cũng như nâng cao sự hướng dẫn tự học, tự nghiên cứu của sinh viên.

- Bộ môn đánh giá cao sự đóng góp của các đơn vị sản xuất để nâng cao chất lượng của bài giảng, học phần nhằm đảm bảo yêu cầu thực tế.

4. Hội đồng thẩm định họp riêng thảo luận, bầu ban kiểm phiếu, bỏ phiếu kín

Hội đồng đã bầu ra ban kiểm phiếu gồm 3 đồng chí:

ThS. Nguyễn Cao Khải: Trưởng ban kiểm phiếu

TS. Đào Trọng Cường: Ủy viên

TS. Nguyễn Xuân Quang: Ủy viên

5. Kết quả thẩm định bằng phiếu

- Số phiếu đánh giá Chương trình phát ra: 07

- Số phiếu đánh giá Chương trình thu về: 07

- Phiếu hợp lệ: 07

- Phiếu không hợp lệ: 0

- Số phiếu đánh giá Chương trình đạt yêu cầu: 07

- Số phiếu đánh giá Chương trình không đạt yêu cầu: 0

6. Kết luận của Hội đồng thẩm định

Đồng ý với Chương trình đào tạo Đại học chuyên ngành Khai thác mỏ do Bộ môn Bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò đề xuất ở trên. Tuy nhiên, cần chỉnh sửa những góp ý đã nêu trên.

Phiên họp kết thúc vào hồi 11^h30 ngày 22 tháng 5 năm 2018

Thư ký Hội đồng

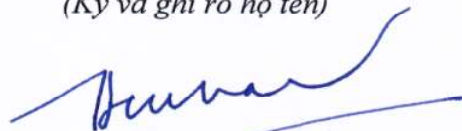
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Cao Khải

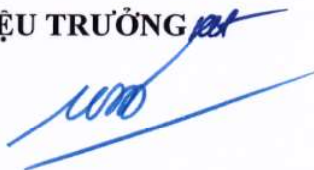
Chủ tịch Hội đồng

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Bùi Xuân Nam

HIỆU TRƯỞNG



PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Cao Khải

Chức danh: Năm phong: Học vị: Thạc sĩ Năm bảo vệ: 2006

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chức vụ: Phó Trưởng bộ môn Khai thác hầm lò (phụ trách)

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Nội dung các học phần của chương trình đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cho người học. Đặc biệt chương trình đã mở ra nhiều hướng chuyên sâu tăng sự lựa chọn ngành nghề cho sinh viên. Một số học phần cần phân bổ thời lượng hợp lý hơn đảm bảo cân đối giữa thời lượng học lý thuyết, thời gian tự học và thời gian thực hành cho sinh viên nhằm tăng kỹ năng thực hành ứng dụng cho sinh viên.

Về cơ sở vật chất, Bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò thừa hưởng những điều kiện sẵn có của trường Đại học Mỏ - Địa chất về các phòng thí nghiệm, trang thiết bị giảng dạy. Do đó hai Bộ môn có đủ điều kiện để đào tạo kỹ sư Khai thác mỏ.

Mục tiêu của chương trình đào tạo: Sau khi tốt nghiệp đại học, các kỹ sư Khai thác mỏ có đủ năng lực, trình độ để hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo được sắp xếp hợp lý giữa các học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu của ngành học. Phân phối chương trình của các học kỳ trong chương trình tương đối hợp lý.

- Thời lượng chung của Chương trình đào tạo là phù hợp theo yêu cầu chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo tín chỉ. Phân phối chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý, tạo điều kiện cho sinh viên lựa chọn các hướng nghiên cứu chuyên sâu.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



ThS. Nguyễn Cao Khải

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Phạm Văn Hòa

Chức danh: Phó Giáo sư Năm phong: 2018 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2011

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chức vụ: Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Mỏ

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

- Chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ yêu cầu, mục tiêu theo khung đào tạo đại học ngành Kỹ thuật mỏ của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nội dung chương trình cung cấp đủ kiến thức và đáp ứng được yêu cầu đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ.

- Tuy nhiên, Bộ môn cần xem xét cân đối giữa lượng kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu nhằm phù hợp với yêu cầu thị trường tuyển dụng lao động.

2. Về hình thức chương trình:

- Nhìn tổng thể, cấu trúc chung của Chương trình đào tạo được sắp xếp hợp lý của các học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu của ngành học.

- Thời lượng chung của Chương trình đào tạo là khá phù hợp với chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ.

- Phân phối chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý, song giữa một số môn học cần phân phối lại cho hợp lý hơn

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



PGS.TS. Phạm Văn Hòa

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Đức Khoát

Chức danh: Phó Giáo sư Năm phong: 2012 Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2007

Cơ quan công tác: Trường Đại học Mỏ - Địa chất

Chức vụ: Trưởng phòng Đào tạo Đại học

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đáp ứng đầy đủ yêu cầu, mục tiêu theo khung đào tạo đại học ngành Kỹ thuật mỏ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nội dung chương trình cung cấp đủ kiến thức và đáp ứng được yêu cầu đào tạo kỹ sư chuyên ngành Khai thác mỏ. Bộ môn cần xem xét cân đối giữa lượng kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên sâu nhằm phù hợp với yêu cầu thị trường tuyển dụng lao động.

2. Về hình thức chương trình:

- Nhìn tổng thể, cấu trúc chung của Chương trình đào tạo được sắp xếp hợp lý của các học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu của ngành học.

- Thời lượng chung của Chương trình đào tạo là khá phù hợp với chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ.

- Phân phối chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



PGS.TS. Nguyễn Đức Khoát

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Nguyễn Xuân Quang

Chức danh: Năm phong: Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2017

Cơ quan công tác: Cục địa chất khoáng sản Việt Nam

Chức vụ: Chuyên viên

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đã đáp ứng được nhu cầu của ngành Kỹ thuật mỏ, có mục tiêu đào tạo rõ ràng và phù hợp với chương trình đào tạo theo quy định về giảng dạy, nội dung chương trình có tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với sự phát triển chung của Nhà trường cũng như yêu cầu xã hội.

2. Về hình thức chương trình:

- Chương trình đào tạo được sắp xếp hợp lý của các học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu của ngành Kỹ thuật mỏ.

- Thời lượng chung của Chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ. Phân phối chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Nguyễn Xuân Quang

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Đoàn Trọng Luật

Chức danh: Năm phong: Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2018

Cơ quan công tác: Sở tài nguyên môi trường tỉnh Quảng Ninh

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Chương trình đào tạo đáp ứng được nhu cầu của ngành Kỹ thuật mỏ, có mục tiêu đào tạo rõ ràng và phù hợp với chương trình đào tạo theo quy định về giảng dạy, nội dung chương trình có tính hiện đại, hội nhập và phù hợp với sự phát triển chung của Nhà trường cũng như yêu cầu xã hội.

2. Về hình thức chương trình:

- Cấu trúc chung của Chương trình đào tạo được sắp xếp hợp lý của các học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu, kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên sâu của ngành Kỹ thuật mỏ.

- Thời lượng chung của Chương trình đào tạo phù hợp với chương trình khung của Bộ GD&ĐT và Quy chế đào tạo theo tín chỉ. Phân phối chương trình giữa các học kỳ tương đối hợp lý.

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Đoàn Trọng Luật

PHIẾU NHẬN XÉT CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Họ và tên người nhận xét: Đào Trọng Cường

Chức danh: Năm phong: Học vị: Tiến sĩ Năm bảo vệ: 2018

Cơ quan công tác: Vụ KHCN, Bộ công thương

Chức vụ: Phó trưởng phòng

Tên chương trình đào tạo đại học chuyên ngành Khai thác mỏ - ngành Kỹ thuật mỏ - Mã số:
7520601.

Bộ môn chủ quản: Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò; Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng chương trình:

Về mục tiêu chung: Chương trình đào tạo đã xác định mục tiêu rõ ràng, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh kinh tế của nước ta hiện nay.

Mục tiêu cụ thể: Đã chỉ rõ những yêu cầu đạt được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, thái độ, kỹ năng ngoại ngữ và tin học.

Thời gian và khối lượng đào tạo cơ bản phù hợp trong điều kiện hiện tại ở Việt Nam.

Nội dung các học phần: Đã chỉ rõ các khối kiến thức đào tạo Đại học theo quy định chung như: Đại cương, cơ sở ngành, và chuyên ngành.

2. Về hình thức chương trình:

Chương trình được cấu trúc gồm các nhóm học phần bắt buộc và học phần tự chọn trong cả khối kiến thức đại cương và chuyên ngành nên có tính mềm dẻo cao

Ý KIẾN ĐỀ NGHỊ

Chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ của bộ môn Khai thác lộ thiên, Khai thác hầm lò, Trường Đại học Mỏ – Địa chất về cơ bản nội dung đã đảm bảo chất lượng đáp ứng được nhu cầu xã hội.

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2018

Người nhận xét ký tên



TS. Đào Trọng Cường

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

**BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN,
CHUẨN ĐẦU RA**

Chuyên ngành: Khai thác mỏ, Ngành: Kỹ thuật mỏ, Trình độ: Đại học

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa. Bộ môn: Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò báo cáo kết quả rà soát chương trình đào tạo như sau:

Phần I. Nội dung

1. Nội dung, cấu trúc, thời lượng, mức độ liên thông

- Mức độ cập nhật, hội nhập so với các trường trong nước cũng như quốc tế: Đáp ứng được yêu cầu chung;

- Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn: Kết quả rà soát nội dung kiến thức đối với cấu trúc của chương trình đào tạo, các khối kiến thức, các học phần bắt buộc, tự chọn là phù hợp với chuyên ngành đào tạo Khai thác mỏ.

- Đánh giá thời lượng của chương trình đào tạo: Thời lượng của chương trình đào tạo phù hợp với khối lượng kiến thức chuyên môn đào tạo kỹ sư ngành Khai thác mỏ.

- Đánh giá mức độ liên thông của chương trình đào tạo: Các chương trình đào tạo có tính liên thông và thống nhất với nhau theo từng mức độ đào tạo kỹ sư ngành Khai thác mỏ.

2. Đề cương chi tiết học phần (tóm tắt những điểm lạc hậu hoặc chưa phù hợp)

- Về mục tiêu của học phần: Mục tiêu của học phần đào tạo là rất rõ ràng. Bám sát chương trình đào tạo.

- Về thời lượng, nội dung kiến thức của học phần: Thời lượng, nội dung kiến thức của học phần phù hợp với khối lượng kiến thức chuyên môn đào tạo kỹ sư ngành Khai thác mỏ.

- Tài liệu tham khảo: Các tài liệu tham khảo đầy đủ, rõ ràng ở trong và ngoài nước cho sinh viên tham khảo.

3. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

- Mức độ phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường: Chương trình đào tạo phù hợp với mục tiêu chung của nhà trường về đào tạo kỹ sư ngành Khai thác mỏ.

- Mức độ đáp ứng yêu cầu của nhà sử dụng lao động: Sinh viên ngành Khai thác mỏ sau khi tốt nghiệp ra trường hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của nhà sử dụng lao động.

Phần II. Tổng hợp ý kiến của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp.

Các ý kiến tổng hợp của các nhà khoa học chuyên môn, giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức xã hội-nghề nghiệp, nhà tuyển dụng lao động và người đã tốt nghiệp đều hoàn toàn nhất trí với các chương trình và kế hoạch đào tạo ngành Khai thác mỏ đã được thông qua

Phần III. Kiến nghị

Đề nghị trường Đại học mỏ - địa chất thông qua bản báo cáo tổng hợp kết quả rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo; đề cương chi tiết học phần; chuẩn đầu ra của ngành Kỹ thuật mỏ chuyên ngành Khai thác mỏ.

P.TRƯỞNG KHOA

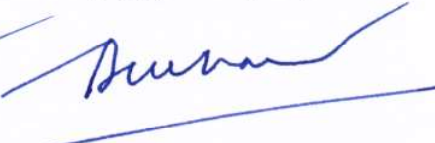
(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Văn Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN KTLT

(Ký, ghi rõ họ tên)



GS.TS. Bùi Xuân Nam

TRƯỞNG BỘ MÔN KTHL

(Ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Cao Khải

**BÁO CÁO CHỈNH SỬA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO,
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN, CHUẨN ĐẦU RA**
Chuyên ngành: Khai thác mỏ, Ngành: Kỹ thuật mỏ, Trình độ: Đại học

Bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò đã thống nhất kế hoạch và quy trình triển khai công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần, chuẩn đầu ra trình độ đại học đảm bảo các yêu cầu của Nhà trường;

Căn cứ báo cáo tổng hợp kết quả rà soát chương trình đào tạo;

Căn cứ vào biên bản của bộ môn và hội thảo rà soát chương trình của bộ môn; hội đồng thẩm định chương trình đào tạo; biên bản hội đồng khoa học và đào tạo khoa;

Được sự phân công của lãnh đạo, từ tháng 4 đến tháng 5, tổ công tác rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo của bộ môn Khai thác lộ thiên và Khai thác hầm lò đã thực hiện việc nghiên cứu và chỉnh sửa chương trình đào tạo chuyên ngành Khai thác mỏ, các nội dung đã chỉnh sửa cụ thể như sau:

1. Mục tiêu, nội dung của chương trình đào tạo

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Nêu nội dung chỉnh sửa về mục tiêu đào tạo	Nêu lý do	Nêu căn cứ	Nêu tên tài liệu, trích dẫn, website liên quan....(nếu có)
	Không	Không	Không	Không

2. Đề cương chi tiết các học phần

STT	Tên học phần	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Nêu nội dung chỉnh sửa về mục tiêu, nội dung đào tạo	Nêu lý do	Nêu căn cứ		
	Không	Không	Không	Không	

3. Chuẩn đầu ra

STT	Nội dung chỉnh sửa	Lý do chỉnh sửa	Các căn cứ đã tham khảo	Ghi chú
1	Nêu nội dung chỉnh sửa về mục tiêu đào tạo	Nêu lý do	Nêu căn cứ	Nêu tên tài liệu, trích dẫn, website liên quan....(nếu có)
	Không	Không	Không	Không

P.TRƯỞNG KHOA

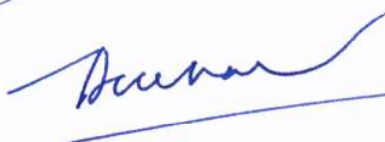
(Ký, ghi rõ họ tên)



PGS.TS. Phạm Văn Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN KTLT

(Ký, ghi rõ họ tên)



GS.TS. Bùi Xuân Nam

TRƯỞNG BỘ MÔN KTHL

(Ký, ghi rõ họ tên)



ThS. Nguyễn Cao Khải

BẢNG ĐỐI CHIẾU, SO SÁNH CÁC PHIÊN BẢN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2016, NĂM 2018
NGÀNH KỸ THUẬT MỎ - CHUYÊN NGÀNH KHAI THÁC MỎ

STT	Mã MH	Tên MH	TC	Phân bố số tín chỉ				Tổ chức TC	Khoa phụ trách	Bộ môn phụ trách	Mã MH	Tên MH	TC	Nội dung thay đổi
BẬC		ĐẠI HỌC - 2016	164	LT	TH+TN	ĐA	TT	LV				ĐẠI HỌC - 2018	164	
I		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	70									KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	70	
I.1		Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc	48									Học phần bắt buộc	48	
1	4020101	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 1	2	30								Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 1	2	Không
2	4020102	Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 2	3	45								Nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lê nin 2	3	Không
3	4020301	Đường lối cách mạng của ĐCS VN	3	45								Đường lối cách mạng của ĐCS VN	3	Không
4	4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30								Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Không
5	4010601	Tiếng Anh NEF 1	3	45						KHCB	Ngoại ngữ	Tiếng Anh NEF 1	3	Không
6	4010602	Tiếng Anh NEF 2	3	45						KHCB	Ngoại ngữ	Tiếng Anh NEF 2	3	Không
7	4010701	Giáo dục thể chất 1	1	15								Giáo dục thể chất 1	1	Không
8	4010702	Giáo dục thể chất 2	1	15								Giáo dục thể chất 2	1	Không
9	4010703	Giáo dục thể chất 3	1	15								Giáo dục thể chất 3	1	Không
11	4010102	Giải tích 1	4	60						KHCB	Toán	Giải tích 1	4	Không
12	4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	3	30	15					KHCB	Lý	Vật lý đại cương A1 + TN	3	Không
13	4080201	Tin học đại cương + TH	3	30	15							Tin học đại cương + TH	3	Không
14	4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	3	30	15							Hóa học đại cương phần 1 + TN	3	Không
15	4010103	Giải tích 2	3	45						KHCB	Toán	Giải tích 2	3	Không
16	4010101	Đại số	3	45						KHCB	Toán	Đại số	3	Không
17	4020103	Pháp luật đại cương	2	30								Pháp luật đại cương	2	Không
18	4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	3	30	15					KHCB	Lý	Vật lý đại cương A2 + TN	3	Không
19	4090301	Kỹ thuật điện + TN	3	30	15							Kỹ thuật điện + TN	3	Không
20	4010704	Giáo dục thể chất 4	1	15								Giáo dục thể chất 4	1	Không
21	4010705	Giáo dục thể chất 5	1	15								Giáo dục thể chất 5	1	Không
I.2		Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn A	14									Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn A	14	
22	4010105	Xác suất thống kê	2	30						KHCB	Toán	Xác suất thống kê	2	Không
23	4010106	Phương pháp tính	2	30						KHCB	Toán	Phương pháp tính	2	Không
24	4010108	Phương trình toán lý	2	30						KHCB	Toán	Phương trình toán lý	2	Không
25	4010110	Toán tối ưu	2	30						KHCB	Toán	Toán tối ưu	2	Không
26	4010205	Khoa học vật liệu đại cương	2	30								Khoa học vật liệu đại cương	2	Không

27	4010311*	Hóa môi trường 1	2	30							4010311	Hóa môi trường 1	2	Không
28	4010312	Hóa môi trường 2	2	30							4010312	Hóa môi trường 2	2	Không
II	KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH BẮT BUỘC													
29	4010401	Hình học họa hình	2	30								Hình học họa hình	2	Không
30	4010402	Vẽ kỹ thuật	2	30								Vẽ kỹ thuật	2	Không
31	4010501	Cơ lý thuyết 1	3	45								Cơ lý thuyết 1	3	Không
32	4100158	Cơ học đá	3	45								Cơ học đá	3	Không
33	4030503	Sức bền vật liệu A + BTL 1,2 + TN	4	45	15							Sức bền vật liệu A + BTL 1,2 + TN	4	Không
34	4040102	Địa chất cơ sở	2	30								Địa chất cơ sở	2	Không
35	4050521	Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	2	30								Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	2	Không
36	4050522	Thực tập trắc địa phổ thông & TĐ mỏ	1	15						15		Thực tập trắc địa phổ thông & TĐ mỏ	1	Không
37	4090403	Cơ học máy	3	45								Cơ học máy	3	Không
38	4040207	Địa chất mỏ	2	30								Địa chất mỏ	2	Không
39	4040211	Thực tập địa chất mỏ	1	15						15		Thực tập địa chất mỏ	1	Không
40	4090539	Máy thủy khí	2	30								Máy thủy khí	2	Không
41	4090547	Máy khai thác và máy vận tải	3	45								Máy khai thác và máy vận tải	3	Không
42	4040519	Địa chất công trình	3	45								Địa chất công trình	3	Không
43	4040617	Địa chất thủy văn	2	30								Địa chất thủy văn	2	Không
44	4090413	Thủy lực cơ sở B	2	30								Thủy lực cơ sở B	2	Không
45	4090126	Cơ sở cung cấp điện	2	30								Cơ sở cung cấp điện	2	Không
III	KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGÀNH													
III.1	Kiến thức giáo dục chuyên ngành bắt buộc													
46	4030101	Phá vỡ đất đá bằng pp KNM + BTL	4	60								Phá vỡ đất đá bằng pp KNM + BTL	4	Không
47*	4030113	Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên +ĐA	5	60	15							Quy trình công nghệ và thiết kế mỏ lộ thiên +ĐA	5	Không
48	4030105	Khai thác vật liệu xây dựng	2	30								Khai thác vật liệu xây dựng	2	Không
49	4030201	Mỏ vỉa và khai thác than hầm lò	3	45								Mỏ vỉa và khai thác than hầm lò	3	Không
50	4030202	Công nghệ khai thác than hầm lò	3	45								Công nghệ khai thác than hầm lò	3	Không
51	4030102	Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên	4	60								Các quá trình sản xuất trên mỏ lộ thiên	4	Không
52	4030206	Thiết kế mỏ HL + ĐA	4	45	15							Thiết kế mỏ HL + ĐA	4	Không
53	4030108	An toàn và VSLĐ trong khai thác lộ thiên	2	30								An toàn và VSLĐ trong khai thác lộ thiên	2	Không
55	4030205	Điều khiển áp lực mỏ	2	30								Điều khiển áp lực mỏ	2	Không
56	4030203	Thông gió mỏ + BTL	4	60								Thông gió mỏ + BTL	4	Không
57	4030106	Khai thác bằng sức nước	2	30								Khai thác bằng sức nước	2	Không
58	4030107	Ôn định bờ mỏ và sườn dốc	2	30								Ôn định bờ mỏ và sườn dốc	2	Không
59	4030104	Khai thác quặng lộ thiên	2	30								Khai thác quặng lộ thiên	2	Không
60	4030422	Cơ sở tuyển khoáng	2	30								Cơ sở tuyển khoáng	2	Không
III.2	Kiến thức chuyên ngành chọn theo khoa (B)													
61	4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	2	30								Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	2	Không
62	4030112	Thoát nước mỏ	2	30								Thoát nước mỏ	2	Không
63	4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	2	30								Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	2	Không
64	4100150	XDCCT ngầm dân dụng và công nghiệp	2	30								XDCCT ngầm dân dụng và công nghiệp	2	Không
65	4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	2	30								Quy hoạch không gian ngầm thành phố	2	Không
66	4100159	Đào chống lò	3	45								Đào chống lò	3	Không
67	4100160	Quy hoạch mặt mỏ	2	30								Quy hoạch mặt mỏ	2	Không
68	4100165	Quy hoạch mặt bằng công nghiệp	2	30								Quy hoạch mặt bằng công nghiệp	2	Không
69	4030407	Tư động hóa quá trình tuyển khoáng	2	30								Tư động hóa quá trình tuyển khoáng	2	Không
70	4030414	Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	2	30								Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	2	Không
71	4030417	Luyện kim	2	30								Luyện kim	2	Không
72	4030424	Hóa luyện	2	30								Hóa luyện	2	Không
73	4040207	Địa chất mỏ	2	30								Địa chất mỏ	2	Không

74	4070202*	ĐM kinh tế kỹ thuật trong DN CN Mỏ	2	30														4070202	ĐM kinh tế kỹ thuật trong DN CN Mỏ	2	Không		
75	4070210	Pitch KT hoạt động KD của DNCN Mỏ	3	45														4070210	Pitch KT hoạt động KD của DNCN Mỏ	3	Không		
76	4070305	Kinh tế môi trường	2	30														4070305	Kinh tế môi trường	2	Không		
77	4090126	Cơ sở cung cấp điện	2	30														4090126	Cơ sở cung cấp điện	2	Không		
78	4090234	Cơ sở tự động hóa	2	30														4090234	Cơ sở tự động hóa	2	Không		
79	4090403	Cơ học máy	3	45														4090403	Cơ học máy	3	Không		
80	4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2	30														4090418	Kỹ thuật thủy khí C	2	Không		
81	4090539	Máy thủy khí	2	30														4090539	Máy thủy khí	2	Không		
82	4090543	Máy vận tải	2	30														4090543	Máy vận tải	2	Không		
83	4090544	Máy vận tải và trục tải	2	30														4090544	Máy vận tải và trục tải	2	Không		
84	4070206	Quản trị SX trong DN Mỏ	3	45														4070206	Quản trị SX trong DN Mỏ	3	Không		
85	4030357	Đào chống lò	3	45														4030357	Đào chống lò	3	Không		
86	4030358	Quy hoạch mặt mỏ	2	30														4030358	Quy hoạch mặt mỏ	2	Không		
87	4100160	Quy hoạch mặt mỏ	2	30														4100160	Quy hoạch mặt mỏ	2	Không		
88	4030110	Tin học ứng dụng trong khai thác LT	2	30														4030110	Tin học ứng dụng trong khai thác LT	2	Không		
89	4030210	Tin học ứng dụng trong XDCT ngầm	2	30														4030210	Tin học ứng dụng trong XDCT ngầm	2	Không		
90	4030353	Tin học ứng dụng trong XDCT ngầm	2	30														4030353	Tin học ứng dụng trong XDCT ngầm	2	Không		
91	4030111	Tiếng anh chuyên ngành KTLT	2	30														KTLT	4030111	Tiếng anh chuyên ngành KTLT	2	Không	
92	4030221	Tiếng anh chuyên ngành hầm lò	2	30														MỎ	4030221	Tiếng anh chuyên ngành hầm lò	2	Không	
93	4030352	Tiếng anh chuyên ngành XDCTN& mỏ	2	30														MỎ	4030221	Tiếng anh chuyên ngành XDCTN& mỏ	2	Không	
III.3		Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường	85																Kiến thức chuyên ngành chọn theo trường	85	Không		
94	4090301	Kỹ thuật điện + TN	3	30	15														4090301	Kỹ thuật điện + TN	3	Không	
95	4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản QLHC	2	30															4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản QLHC	2	Không	
96	4000002	Tâm lý học đại cương	2	30															4000002	Tâm lý học đại cương	2	Không	
97	4000003	Tiếng việt thực hành	2	30															4000003	Tiếng việt thực hành	2	Không	
98	4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30															4000004	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	Không	
99	4000005	Kỹ năng giao tiếp và LV theo nhóm	2	30															4000005	Kỹ năng giao tiếp và LV theo nhóm	2	Không	
100	4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	30															4000006	Kỹ năng tư duy phê phán	2	Không	
101	4020104	Lịch sử triết học	2	30															4020104	Lịch sử triết học	2	Không	
102	4010403	Autocad	2	30	15														4010403	Autocad	2	Không	
103	4010603	Tiếng Anh 3	2	30															KHCB	4010603	Tiếng Anh 3	2	Không
104	4010604	Tiếng Anh 3	2	30															KHCB	4010604	Tiếng Anh 3	2	Không
105	4010605	Tiếng Nga 1	2	30															KHCB	4010605	Tiếng Nga 1	2	Không
106	4010606	Tiếng Nga 2	2	30															KHCB	4010606	Tiếng Nga 2	2	Không
107	4010607	Tiếng Trung 1	2	30															KHCB	4010607	Tiếng Trung 1	2	Không
108	4010608	Tiếng Trung 2	2	30															KHCB	4010608	Tiếng Trung 2	2	Không
109	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	30															MỎ	4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	2	Không
110	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	30															MỎ	4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	2	Không
111	4030422	Cơ sở tuyến khoáng	2	30															MỎ	4030422	Cơ sở tuyến khoáng	2	Không
112	4040101	Địa chất đại cương	3	45															TK	4030422	Cơ sở tuyến khoáng	2	Không
113	4040110	Địa mao cảnh quan	2	30																4040101	Địa chất đại cương	3	Không
114	4040517	Cơ sở ĐCCT - ĐCTV	3	45																4040110	Địa mao cảnh quan	2	Không
115	4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (TBĐa) +BTL	3	45																4040517	Cơ sở ĐCCT - ĐCTV	3	Không
116	4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3	30																4050203	Định vị vệ tinh (GPS)-A (TBĐa) +BTL	3	Không
117	4050302	Cơ sở viễn thám	2	30																4050301	Cơ sở hệ thống tin địa lý (GIS)	3	Không
118	4050509	Kỹ thuật môi trường	2	30																4050302	Cơ sở viễn thám	2	Không
																				4050509	Kỹ thuật môi trường	2	Không

